



CAMBRIDGE
EXAMINATIONS
PUBLISHING

Cambridge **BEC 3**

EXAMINATION PAPERS FROM THE
UNIVERSITY OF CAMBRIDGE LOCAL
EXAMINATIONS SYNDICATE

Dịch và chú giải

Lê Huy Lâm

Cambridge
Professional
English



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÀI LIỆU LUYỆN THI CHỨNG CHỈ BEC

Cambridge BEC3

**EXAMINATION PAPERS FROM THE
UNIVERSITY OF CAMBRIDGE LOCAL
EXAMINATIONS SYNDICATE**

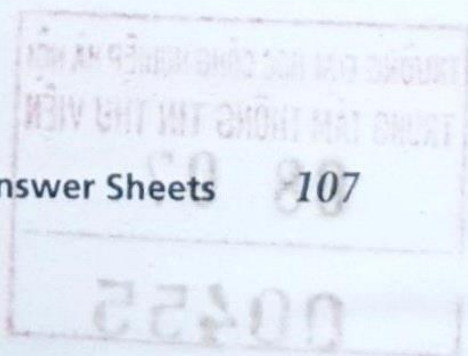
Dịch và chú giải
Lê Huy Lâm



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Contents

	Introduction	3
Test 1	Reading and writing	19
	Listening	31
	Speaking	35
Test 2	Reading and writing	37
	Listening	49
	Speaking	53
Test 3	Reading and writing	55
	Listening	67
	Speaking	71
Test 4	Reading and writing	73
	Listening	85
	Speaking	89
Key (including tapescripts)		91
	Test 1	91
	Test 2	94
	Test 3	98
	Test 4	102
	Sample OMR Answer Sheets	107



Introduction

TO THE STUDENT

This book is for people preparing for the University of Cambridge Local Examinations Syndicate (UCLES) Business English Certificate 3 examination. It contains four complete past papers that were set in 1999, and includes sample answer sheets, transcripts of all the listening material, and answer keys for the Reading and Listening tests. An accompanying audio cassette contains the four listening tests.

About the BEC examinations

The BEC examinations offer an English language qualification for learners who want to use English for international business. All the material in the examinations is based on real-world business situations. There are three levels: BEC 1, BEC 2, BEC 3.

About BEC 3

BEC 3 is intended for candidates with an advanced level of English who are either already in work or preparing for a career in business.

The examination consists of three tests: Reading and Writing, Listening, and Speaking.

Test of Reading and Writing (1 hour 40 minutes)

This paper consists of six Reading tasks and two Writing tasks.

Each **Reading** task contains one text or several shorter pieces. The texts are taken from newspapers, business magazines, books, leaflets, brochures, etc. They are all business-related, and are selected to test a wide range of reading skills and strategies. There are 50 multiple matching, multiple-choice, proof-reading and gapped text questions in total, with one mark available for each.

Giới thiệu

PHẦN DÀNH CHO HỌC VIÊN

Sách này dành cho các học viên chuẩn bị thi Chứng chỉ tiếng Anh Thương mại 3 (Business English Certificate 3) do Tập đoàn Khảo thí Địa phương thuộc Đại học Cambridge (UCLES) tổ chức. Sách gồm bốn bài thi hoàn chỉnh đã xuất hiện trong kỳ thi năm 1999, và có các tờ bài làm mẫu, lời đọc băng của tất cả các bài thi Nghe, và đáp án cho các bài thi Đọc hiểu và Nghe. Một băng cassette kèm theo sách ghi âm bốn bài thi Nghe.

Về các kỳ thi BEC

Các kỳ thi BEC cấp văn bằng tiếng Anh cho những học viên muốn sử dụng tiếng Anh trong thương mại quốc tế. Tất cả ngữ liệu dùng trong các kỳ thi đều được dựa trên các tình huống thương mại trong đời sống. Có ba cấp độ: BEC 1, BEC 2, BEC 3.

Về BEC 3

BEC 3 dành cho các thí sinh có trình độ tiếng Anh cao cấp đã đi làm hoặc đang chuẩn bị cho mình một sự nghiệp trong lãnh vực thương mại.

Kỳ thi này gồm ba môn thi: Đọc hiểu và Viết, Nghe, và Nói.

Môn thi Đọc hiểu và Viết (1 giờ 40 phút)

Môn thi này gồm sáu bài Đọc hiểu và hai bài Viết.

Mỗi bài **Đọc hiểu** gồm một bản văn hoặc một số bài ngắn hơn. Các bản văn được lấy từ báo, tạp chí, sách, tờ bướm, tập quảng cáo, v.v... Tất cả đều có liên quan đến thương mại, và được chọn lọc để kiểm tra nhiều kỹ năng và chiến thuật đọc hiểu. Có tất cả 50 câu hỏi thuộc các dạng đa ghép, trắc nghiệm, đọc sửa lỗi và bản văn có chỗ trống, mỗi câu hỏi được một điểm.

In Writing Part One, you write a brief (100 word) report or business letter. Graphs, bar charts and pie charts of the type frequently used in the business pages of newspapers, company reports and brochures may provide a starting point. There are ten marks available for this task.

In Writing Part Two, you have to produce a longer (200–250 word) piece of business communication. There are 20 marks available for this task.

Test of Listening (approximately 40 minutes)

You listen to various different kinds of spoken text with a business theme, and complete three tasks, which test a wide range of listening skills. There are 30 matching, completion and multiple-choice questions in total, with one mark available for each.

Test of Speaking (approximately 14 minutes)

Two candidates (sometimes three candidates) are assessed face to face by two examiners; one examiner (the interlocutor) talks to the candidate, and the other examiner (the assessor) just listens.

There are three parts to the Speaking test.

In **Part One**, the interlocutor asks you questions on a number of work-related and non-work-related subjects.

Part Two is a two-way collaborative task based on a prompt which is given to both candidates. The prompt consists of several sentences outlining a business-related situation followed by two discussion points. You are given time to read the prompt and then discuss the situation together.

In **Part Three**, you have to choose one topic from a set of three, and talk on it for one minute. You have one minute in which to prepare, and should use this time to make brief notes. The other candidate listens and is invited to ask one or two questions at the end of each talk. You may also make notes while listening to your partner. Each candidate is given a different set of three tasks from which to choose.

Ở Phần Một môn Viết, bạn viết một báo cáo hoặc thư thương mại ngắn (100 từ). Các biểu đồ, sơ đồ thanh và sơ đồ hình bánh thuộc loại thường được dùng trong các trang thương mại của báo, báo cáo của các công ty và tập quảng cáo có thể cho bạn một khởi điểm. Phần bài làm này được mười điểm.

Ở Phần Hai môn Viết, bạn phải viết một bài dài hơn (200–250 từ) về giao dịch thương mại. Phần bài làm này được 20 điểm.

Môn thi Nghe (khoảng 40 phút)

Bạn nghe nhiều loại bản văn nói khác nhau có chủ đề thương mại, và ba bài thi hoàn chỉnh kiểm tra nhiều kỹ năng nghe. Có tất cả 30 câu hỏi thuộc các dạng ghép, hoàn chỉnh và trắc nghiệm, mỗi câu hỏi được một điểm.

Môn thi Nói (khoảng 14 phút)

Hai thí sinh (đôi khi ba thí sinh) được kiểm tra đối mặt nhau bởi hai giám khảo; một giám khảo (người hỏi thi) nói chuyện với thí sinh, giám khảo còn lại (người kiểm tra) chỉ lắng nghe.

Môn thi Nói có ba phần.

Ở **Phần Một**, người hỏi thi hỏi bạn các câu hỏi về một số đề tài liên quan và không liên quan đến công việc.

Phần Hai là một yêu cầu cộng tác hai chiều dựa trên một phần hướng dẫn cho cả hai thí sinh. Phần hướng dẫn này gồm một số câu phác thảo một tình huống liên quan đến thương mại kèm theo hai chủ điểm thảo luận. Hai bạn được cho thời gian để đọc phần hướng dẫn, rồi cùng thảo luận tình huống.

Ở **Phần Ba**, bạn phải chọn một trong ba chủ đề, và nói về chủ đề đó trong một phút. Bạn có một phút để chuẩn bị, và phải dùng phút này để ghi chú vấn đề. Thí sinh kia nghe và được mời nêu một hoặc hai câu hỏi vào phần cuối mỗi bài nói. Bạn cũng có thể ghi chú trong khi nghe bạn đồng thi. Mỗi thí sinh được cho một phần khác nhau gồm ba yêu cầu để chọn.

Results

Although all four skills – Reading, Writing, Listening, and Speaking – are integrated, two separate grades are given, one for Reading, Writing and Listening, and one for Speaking.

For Reading, Writing and Listening, successful candidates are awarded grade A, B or C, and receive a certificate. You are informed if you do particularly well in an individual component (Reading, Writing or Listening).

N (Narrow Fail) and F (Fail) are failing grades. Failing candidates are informed about the component(s) in which their performance was particularly weak.

For Speaking, successful candidates are awarded a separate grade, 1 or 2. Grade 1 is awarded to those showing a higher level of performance; grade 2 is awarded for a minimum satisfactory performance. This result is added to your certificate.

For other candidates, the certificate will say 'No Grade' for Speaking.

Although it is possible for you to receive a certificate for Reading, Writing and Listening without passing the Speaking test, it is not possible to receive a certificate for passing the Speaking test only.

It is not possible for candidates who obtain a certificate with 'No Grade' for Speaking to re-sit the Speaking test only.

Marks and Grades

The number of marks needed to achieve each grade may vary slightly from session to session, depending on the precise difficulty of the questions. For the tests contained in this book, however, the average of the Reading, Writing and Listening scores corresponding to each grade were:

A 82% and above	B 75%–81%
A 82% trở lên	B 75%–81%

Kết quả

Dù tất cả bốn kỹ năng – Đọc, Viết, Nghe, và Nói – được tích hợp, có hai thứ hạng riêng, một dành cho Đọc hiểu, Viết và Nghe, và một dành cho Nói.

Với Đọc hiểu, Viết và Nghe, các thí sinh thi đậu sẽ có các thứ hạng A, B hoặc C, và được cấp một chứng chỉ. Bạn được cho biết là mình có làm bài đặc biệt có hiệu quả trong một môn thi nào đó (Đọc hiểu, Viết hoặc Nghe) hay không.

N (Narrow Fail) và F (Fail) là thứ hạng rớt. Các thí sinh thi rớt được cho biết về (các) môn mà phần làm bài đặc biệt yếu kém.

Với môn Nói, các thí sinh thi đậu được cho một thứ hạng riêng, 1 hoặc 2. Thứ hạng 1 dành cho thí sinh chứng tỏ có khả năng cao hơn; thứ hạng 2 dành cho khả năng đáp ứng yêu cầu ở mức tối thiểu. Kết quả này được tính vào chứng chỉ của bạn.

Với các thí sinh khác, chứng chỉ sẽ ghi No Grade (Không có thứ hạng) cho môn Nói.

Dù bạn có thể nhận chứng chỉ cho môn Đọc hiểu, Viết và Nghe mà không đậu môn thi Nói, bạn không thể nhận chứng chỉ nếu chỉ đậu môn thi Nói.

Thí sinh có chứng chỉ với thứ hạng No Grade cho môn Nói không thể thi lại chỉ môn Nói.

Điểm và Thứ hạng

Số điểm cần để đạt mỗi thứ hạng có thể thay đổi chút ít từ phiên thi này đến phiên thi khác, tùy theo độ khó chính xác của các câu hỏi. Tuy nhiên, với các bài thi có trong sách này, điểm trung bình của môn Đọc hiểu, Viết và Nghe tương ứng với mỗi thứ hạng là:

C 64%–74%	N 59%–63%
C 64%–74%	N 59%–63%